

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ LĨNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HS-ST
Ngày 18/12/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ LĨNH, TỈNH CAO BẰNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thụ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Dự.

2. Bà La Thị Nga.

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Ma Ngọc Luân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng, tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2018/TLST-HS ngày 03/12/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HS ngày 05/12/2018 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nông Văn T; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 27/5/1974 tại huyện T, Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm N, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông: Nông Văn L, đã chết; Con bà: Hoàng Thị T, sinh năm 1940; Vợ: Lưu Thị X; sinh năm 1973 (là bị cáo trong vụ án này); Con: 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trà Lĩnh, Cao Bằng kể từ ngày 19/10/2018 (*có mặt*);

2. Bị cáo Lưu Thị X; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 15/01/1973 tại huyện T, Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm N, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 04/10; Con ông: Lưu Văn R, đã chết; Con bà: Trần Thị T, đã chết; Chồng: Nông Văn T; sinh năm 1974 (là bị cáo trong vụ án này); Con: 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trà Lĩnh, Cao Bằng kể từ ngày 19/10/2018 (*có mặt*).

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** cháu Nông Thị Thu H, sinh năm 1998; trú tại: xóm N, Thị trấn H, huyện T, Cao Bằng (*có mặt*).

- **Người làm chứng:**

1. Anh Nông Văn B, sinh năm 1993; trú tại xóm N, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng (*vắng mặt*).

2. Anh Triệu Văn C, sinh năm 1996; trú tại xóm B, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng (*vắng mặt*).

3. Anh Trần Quốc H, sinh năm 1994; trú tại xóm N, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng (*vắng mặt*).

4. Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1973; trú tại xóm B, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng (*vắng mặt*).

5. Anh Trương Văn Đ, sinh năm 1992; trú tại xóm K, xã C, huyện T, Cao Bằng (*vắng mặt*).

6. Anh Phương Văn Đ, sinh năm 1993; trú tại xóm C, xã C, huyện T, Cao Bằng (*vắng mặt*).

7. Anh Lục Văn K, sinh năm 1976; trú tại: xóm C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng (*vắng mặt*).

8. Anh Lục Hải T, sinh năm 1985; trú tại: xóm T, xã C, huyện T, Cao Bằng (*có mặt tại tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Vào khoảng 10 giờ 10 ngày 19/10/2018, tại cổng Trường Tiểu học Hùng Quốc thuộc xóm N, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác thuộc Công an huyện Trà Lĩnh phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện và bắt quả tang Nông Văn T, sinh năm 1974, trú tại xóm N, thị trấn H, huyện T đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm 02 (hai) gói nhỏ được gói bằng giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục thu trong túi áo khoác bên trái T đang mặc. Tạm giữ 01 (một) chiếc đồng hồ điện tử số IMEI 352431043506652 màu đen; 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1-169.65 nhãn hiệu YAMAHA GRANDE, màu sơn đen. Mở rộng điều tra, cùng ngày Công an huyện Trà Lĩnh đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Văn T tại xóm N, thị trấn H, phát hiện và thu giữ các đồ vật gồm: 01 gói giấy bản được buộc bằng dây nịt bên trong có 64 (sáu mươi bốn) gói nhỏ được gói bằng giấy trắng, trong các gói giấy nhỏ có chứa chất bột màu trắng dạng cục, được Lưu Thị X, sinh năm 1973, trú tại xóm N, thị trấn H, huyện T tự giác lấy ra giao nộp từ trong túi áo khoác phía bên trái đang mặc trên người; 05 gói nhỏ được gói bằng giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục phát hiện tại thùng rác gần cửa trước phía bên trái; số tiền **18.050.000đ**(*mười tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) thu giữ trên người Lưu Thị X; 01 lưỡi dao lam và 01 mảnh giấy nhỏ hình vuông phát hiện trong quyển vở học sinh trên gác xếp nhà Nông Văn T.

Ngày 16 tháng 9 năm 2018, cháu Nông Thị Thu H trú tại xóm N, thị trấn H, huyện T (là con đẻ của bị cáo Nông Văn T và Lưu Thị X) đã đến Công an huyện Trà Lĩnh tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPOA37, màn hình cảm ứng, màu vàng hồng, số IMEI 1: 866346031470750, số IMEI 2: 866346031470743 của Lưu Thị X.

Công an huyện Trà Lĩnh đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng và lấy mẫu giám định vật chứng của vụ án, kết quả: 02 gói nhỏ thu giữ trên người Nông Văn T có tổng khối lượng là **0.09g** (*không phải không chín gam*); 69 gói nhỏ gói bằng giấy thu giữ trên người và chỗ ở của Lưu Thị X có tổng khối lượng là **2.89g** (*hai phải tám mươi chín gam*).

Quá trình điều tra, Nông Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Do bản thân nghiện ma túy, nên trong khoảng thời gian từ đầu tháng 09/2018 đến ngày

19/10/2018, T đã đi tìm mua ma túy đem về chia thành các gói nhỏ với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người nghiện khác để thu lợi bất chính. Địa điểm mua bán là ở các khu vực thuộc xóm N, thị trấn H, huyện T; mỗi lần bán từ 01 đến 02 gói nhỏ với giá 100.000 đồng. Nguồn gốc số ma túy là do T mua với một người đàn ông không quen biết tại xóm B, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Việc mua bán có sự tham gia của Lưu Thị X là vợ của T. Trong khoảng thời gian từ tháng 09/2018 đến khi bị bắt, Nông Văn T và Lưu Thị X đã bán cho những người sau: bán cho Lục Hải T, sinh năm 1985, trú tại xóm T, xã C, huyện T 04 lần, trong đó T được trực tiếp bán 03 lần, X trực tiếp bán 01 lần; bán cho Nông Văn B, sinh năm 1993, trú tại xóm N, thị trấn H 03 lần, trong đó T được trực tiếp bán 02 lần, X trực tiếp bán 01 lần; bán cho Triệu Văn C, sinh năm 1996 trú tại xóm B, thị trấn H 03 lần trong tháng 10/2018, trong đó T trực tiếp bán 01 lần, X trực tiếp bán 02 lần; T trực tiếp bán cho Lục Văn K, sinh năm 1976, trú tại xóm C, thị trấn H 04 lần; Trần Quốc H, sinh năm 1994, trú tại xóm N, thị trấn H 01 lần do T trực tiếp bán; T trực tiếp bán cho Hoàng Văn L trú tại xóm B, thị trấn H, huyện T 02 lần; Trương Văn Đ trú tại xóm K, xã C, huyện T 02 lần do T trực tiếp bán; X trực tiếp bán cho Phương Văn Đ trú tại xóm C, xã C, huyện T 01 lần.

Những người trên đều thừa nhận được mua ma túy với Nông Văn T và Lưu Thị X tại xóm N, thị trấn H, huyện T. Các lời khai phù hợp với lời khai của T về cách thức, số lần mua bán trái phép chất ma túy.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra, Lưu Thị X chỉ thừa nhận được chồng của mình là Nông Văn T nhờ lấy hộ ma túy 01 lần cho Lục Hải T và nhận số tiền 100.000 đồng, bị cáo không thừa nhận việc được tham gia cùng chồng bán lẻ chất ma túy cho những người còn lại. Công an huyện Trà Lĩnh đã tiến hành đối chất giữa Lưu Thị X với Nông Văn T, Lục Hải T, Triệu Văn C và Nông Văn B. Kết quả đối chất Nông Văn T khai khi đưa ma túy vào túi áo của vợ, bị cáo có được nói cho vợ biết đó là ma túy và dặn vợ phải cất cẩn thận. Còn Lục Hải T, Triệu Văn C và Nông Văn B đều khẳng định được mua ma túy với Lưu Thị X, việc mua bán diễn ra tại nhà của X, mỗi lần mua số tiền 100.000 đồng, thời gian mua bán diễn ra vào ban ngày.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKSTL ngày 29/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Nông Văn T và Lưu Thị X về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn T thừa nhận cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng, bị cáo không có ý kiến gì bổ sung thêm. Bị cáo nhận thức được hành vi bán ma túy cho những người khác là vi phạm pháp luật, bị cáo xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Thị X không nhận tội, bị cáo chỉ thừa nhận được chồng của mình là Nông Văn T nhờ lấy hộ ma túy 01 lần cho Lục Hải T và nhận số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Không thừa nhận việc được tham gia cùng chồng bán lẻ trái phép chất ma túy cho những người còn lại như cáo trạng đã truy tố, do đó bị cáo không phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, cháu Nông Thị Thu H trình bày: chiếc xe máy Công an tạm giữ của bố cháu là tài sản cháu được đóng góp số tiền 20.000.000đ để mua (giá lúc mua năm 2016 là 43.000.000đ, đã sử dụng gần 3 năm), nay mong Tòa trả lại cho cháu để

làm phương tiện đưa em đi học hàng ngày. Việc bố mẹ của cháu mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng mong Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh gia đình cháu hiện neo đơn, em còn nhỏ, bố mẹ đều đang bị tạm giam.

Tại phiên tòa, người làm chứng Lục Hải T trình bày: ma túy tôi có để sử dụng là mua với anh T 3 lần mỗi lần 100.000đ; được mua với chị X (vợ anh T) 01 lần giá 100.000đ. Ngoài ra tôi nhờ người khác mua giúp.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ (BL 39, 40, 41, 42; 56, 57...). Tại các bản khai ở Cơ quan điều tra những người làm chứng đều khai nhận được mua ma túy với Nông Văn T và Lưu Thị X nhiều lần.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nông Văn T và Lưu Thị X về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và đề nghị:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 08 đến 09 năm tù;

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lưu Thị X từ 08 đến 09 năm tù;

Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn T không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên mà chỉ mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Lưu Thị X không nhận hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Trà Lĩnh; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn T nhận tội, lời khai nhận tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Thị X không nhận tội, chỉ thừa nhận được bị cáo Nông Văn T nhờ lấy hộ ma túy 01 (một) lần cho Lục Hải T và nhận số tiền 100.000 đồng. Bị cáo không thừa nhận việc được tham gia cùng chồng bán lẻ chất ma túy như cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên, Công an huyện Trà Lĩnh đã tiến hành đối với chất giữa Lưu Thị X với Nông Văn T, Lục Hải T, Triệu Văn C và Nông Văn B. Kết quả đối chất Nông Văn T khai khi đưa ma túy vào túi áo của vợ, bị cáo T có được nói cho vợ biết đó là ma túy và dặn vợ phải cất cẩn thận, còn Lục Hải T, Triệu Văn C và Nông Văn B đều khẳng định được mua ma túy với Lưu Thị X, việc mua bán diễn ra tại nhà của Xanh, mỗi lần mua với số tiền 100.000 đồng được 01 gói nhỏ, việc mua bán diễn ra vào ban ngày. Giữa hai vợ chồng bị cáo không có mâu thuẫn với nhau; giữa bị cáo X với Lục Hải T, Triệu Văn C, Nông Văn B đều không có mâu thuẫn. Tại

biên bản lấy lời khai ngày 27/11/2018 (Bút lục 266, 267), bị cáo X khai: “*khi được chồng nhờ lấy (ma túy) cho Lục Hải T bị cáo nhận thức được số tiền T đưa cho bị cáo là tiền do bị cáo lấy thuốc cho T nên được trả tiền*”.

Như vậy, có căn cứ khẳng định: trong khoảng thời gian từ tháng 09/2018 đến ngày 19/10/2018, tại xóm N, thị trấn H, bị cáo Nông Văn T đã có hành vi bán lẻ trái phép chất ma túy cho 07 (bảy) người. Lưu Thị X đã có hành vi bán lẻ trái phép chất ma túy cho 04 (bốn) người trên địa bàn huyện T.

Tại bản kết luận giám định số: 219 ngày 06/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “02 (hai) mẫu chất bột màu trắng trong 02 (hai) phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine”. Do đó, bản cáo trạng truy tố các bị cáo Nông Văn T và Lưu Thị X về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: b) Phạm tội 02 lần trở lên; c) Đối với 02 người trở lên;

Đối với nguồn gốc số ma túy, Nông Văn T khai mua với một người đàn ông không quen biết tại xóm B, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Hiện Cơ quan điều tra vẫn đang tiến hành xác minh nếu đủ căn cứ sẽ xử lý bằng một vụ án khác.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe con người và cộng đồng xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước, do đó, cần phải áp dụng mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để xử lý nghiêm người phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo Nông Văn T là người giữ vai trò chính, là người trực tiếp mua ma túy về bán lại thu lợi bất chính, trực tiếp bán cho 07 người; bị cáo X thực hiện tội phạm một cách tích cực, trực tiếp bán ma túy cho 04 người.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nông Văn T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lưu Thị X không thành khẩn khai nhận tội nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ nào theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[5]. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng với các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo nên cần được chấp nhận.

[6]. Về hướng xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 (Một) chiếc phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ Nông Văn T (sinh năm 1974) mua bán trái phép chất ma túy bắt ngày 19/10/2018 và Lưu Thị X tàng trữ trái phép chất ma túy bắt ngày 19/10/2018”; 01 quyển vở học sinh đã qua sử dụng; 01 chiếc đồng hồ có chức năng nghe gọi, số IMEI 352431043506652; 01 (Một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: 01 sợi dây chun màu vàng, 01 tờ giấy màu vàng, 01 mảnh giấy hình vuông, 01 lưỡi dao lam phát hiện thu giữ tại chỗ ở Lưu Thị X và Nông Văn T ngày 19/10/2018”, số vật chứng trên liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Grande, màu sơn đen, biển kiểm soát 11B1-169.65. Chiếc xe là tài sản đứng tên bị cáo X, thời điểm mua cháu H được đóng góp 20.000.000 đồng để mua xe. Hiện nay các bị cáo T, X đều đang bị tạm giam, gia đình thuộc diện neo đơn, 01 con chưa thành niên đang ở với cùng cháu H và hiện tại cháu H trực tiếp nuôi chăm sóc em, xét thấy nếu thu xe máy sẽ không có phương tiện cho cháu H lo việc gia đình. Do vậy, cháu H đề nghị được trả lại chiếc xe máy để làm phương tiện đi lại lo việc gia đình là có căn cứ nên cần chấp nhận.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37, màn hình cảm ứng, màu vàng hồng, số IMEI 1: 866346031470750, số IMEI 2: 866346031470743. Đây là chiếc điện thoại bị cáo X sử dụng để liên lạc thực hiện tội phạm nên cần tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 18.050.000 đồng cơ quan điều tra tạm giữ khi khám xét trong người bị cáo X, tại CQĐT và tại Tòa đã xác định số tiền trên là tiền bị cáo mua bán hàng tạp hóa mà có, không liên quan đến ma túy, bị cáo yêu cầu được lấy lại cho các con sử dụng để mua quần áo. Hội đồng xét xử chấp nhận trả lại cho bị cáo số tiền trên.

[7]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Các bị cáo Nông Văn T và Lưu Thị X phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn T **08 (Tám)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 19/10/2018.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Thị X **08 (Tám)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 19/10/2018.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- *Tịch thu, tiêu hủy*: 01 chiếc phong bì thư đã được niêm phong (bên trong có Hêroine của Nông Văn T và Lưu Thị X); 01 quyển vở học sinh đã qua sử dụng; 01 chiếc đồng hồ có chức năng nghe gọi, số IMEI 352431043506652; 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: 01 sợi dây chun màu vàng, 01 tờ giấy màu vàng, 01 mảnh giấy hình vuông, 01 lưỡi dao lam phát hiện thu giữ tại chỗ ở Lưu Thị X và Nông Văn T ngày 19/10/2018”.

- Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37, màn hình cảm ứng, màu vàng hồng, số IMEI 1: 866346031470750, số IMEI 2: 866346031470743.

- Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Grande, màu sơn đen, biển kiểm soát 11B1-169.65 cho chị Nông Thị Thu H trực tiếp quản lý, sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lưu Thị X được quản lý sử dụng số tiền **18.050.000** đồng (*Mười tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nông Văn T, Lưu Thị X mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CA huyện, Trại giam; Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu hồ sơ THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Thụ